

Số: 1902/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 25 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu:
Mua sắm máy móc, thiết bị văn phòng năm 2019 của Đài Phát thanh và
Truyền hình tỉnh Đắk Nông**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/03/2016 của Bộ Tài chính quy định việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, Đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, Đơn vị sự nghiệp công lập, Tổ chức chính trị, Tổ chức chính trị - xã hội, Tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, Tổ chức xã hội, Tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 09/7/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc hỗ trợ kinh phí cho Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Công văn số 5167/UBND-KTTH ngày 29/10/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc mua sắm tài sản ngoài dự toán giao đầu năm;

Xét đề nghị của Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh tại Tờ trình số 42/TTr-PTTH ngày 11/11/2019 và kết quả thẩm định của Sở Tài chính tại Báo cáo số 214/BC-STC ngày 14/11/2019 về kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Mua sắm máy móc, thiết bị văn phòng năm 2019 của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Đắk Nông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Mua sắm máy móc, thiết bị văn phòng năm 2019 của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Đắk Nông, với tổng giá trị các gói thầu là **642.600.000 đồng** (Sáu trăm bốn mươi hai triệu, sáu trăm nghìn đồng); nội dung chi tiết tại phụ lục kèm theo.

Điều 2.

1. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Đắk Nông có trách nhiệm thực hiện các nội dung tại Điều 1 Quyết định này và tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế



(Handwritten signature)

hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt, đảm bảo chất lượng sản phẩm, hiệu quả sử dụng và tuân thủ các quy định hiện hành; thực hiện đầy đủ quy định tại Thông tư số 04/2017/TT-BKHĐT ngày 15/11/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về lựa chọn nhà thầu qua hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; lựa chọn gói thầu quan trọng để thực hiện đúng quy định về đấu thầu qua mạng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 08/9/2015 của liên Bộ: Kế hoạch và Đầu tư – Tài chính về việc quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu qua mạng; thực hiện nghiêm Chi thị số 03/CT-BKHĐT ngày 24/5/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc chấn chỉnh công tác đấu thầu, tăng cường hiệu lực, hiệu quả và đẩy lùi tình trạng tiêu cực, vi phạm trong đấu thầu;

- Trong quá trình triển khai, nghiêm túc thực hiện Chi thị số 07/CT-TTg, ngày 30/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ, phân khai nguồn vốn cho các gói thầu đảm bảo triển khai thực hiện dự án đúng quy định và không gây nợ đọng vốn đầu tư; đăng tải Kế hoạch lựa chọn nhà thầu lên hệ thống đấu thầu Quốc gia đúng thời gian quy định;

- Chịu trách nhiệm về tính pháp lý, chính xác đối với các nội dung do đơn vị trình phê duyệt tại Tờ trình số 42/TTr-PTTH ngày 11/11/2019;

- Tuân thủ các quy định khác có liên quan.

2. Sở Tài chính chịu trách nhiệm về tính chính xác, pháp lý trong nội dung do đơn vị thẩm định; hướng dẫn, tổ chức giám sát, theo dõi hoạt động đấu thầu được giao tại Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CTTĐT, KTN (MNC).

03

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]

Trần Xuân Hải

PHỤ LỤC 01: KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Gói thầu: Mua sắm máy móc, thiết bị văn phòng năm 2019 của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Đắk Nông
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1902/QĐ-UBND, ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

Stt	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn đầu thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
01	Mua sắm máy móc, thiết bị văn phòng năm 2019 của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Đắk Nông	636.000.000	Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 09/7/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc hỗ trợ kinh phí cho Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Đắk Nông.	Chào hàng cạnh tranh	Một giai đoạn một túi hồ sơ	Quý IV/2019	Trọn gói	30 ngày
02	Tư vấn lập hồ sơ yêu cầu và đánh giá hồ sơ đề xuất	4.400.000		Chỉ định thầu	Một giai đoạn một túi hồ sơ	Quý IV/2019	Trọn gói	15 ngày
03	Tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	2.200.000		Chỉ định thầu	Một giai đoạn một túi hồ sơ	Quý IV/2019	Trọn gói	15 ngày
Tổng giá gói thầu								
			Bảng chữ: (Sáu trăm bốn mươi hai triệu sáu trăm nghìn đồng).					

(Giá gói thầu đã bao gồm thuế giá trị gia tăng, vận chuyển đến nơi cung cấp, lắp đặt, bảo hành và các chi phí khác có liên quan)

Yêu cầu: Chủ đầu tư chịu trách nhiệm xác định gói thầu quan trọng để lựa chọn nhà thầu qua mạng đảm bảo lựa chọn được nhà thầu có năng lực và thực hiện lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 07/2015/TTLT-BKHHĐT-BTC ngày 08/9/2015 của liên Bộ: Kế hoạch và Đầu tư – Tài chính về việc quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu qua mạng (Từ năm 2018 trở đi, tối thiểu 50% số lượng các gói thầu chào hàng cạnh tranh, 40% số lượng các gói thầu quy mô nhỏ đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế) và đúng theo các quy định hiện hành.



Phụ lục 02: DANH MỤC MUA SẮM

Gói thầu: Mua sắm máy móc, thiết bị văn phòng năm 2019

của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Đắk Nông

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1902/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

STT	Tên thiết bị	Thông số kỹ thuật	Đơn giá (đồng/máy)	Số lượng	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Máy in trắng đen - Máy in laser loại 07	<ul style="list-style-type: none"> - Tốc độ in (A4): ≥ 42 trang/phút - Độ phân giải: ≥ 1.200 x 1.200 dpi - Khay giấy vào: ≥ 250 tờ - Bộ nhớ: ≥ 256MB - In hai mặt tự động: Có - Tính năng in di động: Có - Kết nối: Hi-Speed USB 2.0, Ethernet. - Sử dụng hộp mực in theo máy: ≥ 2.600 trang <p>Bảo hành ≥ 12 tháng</p>	10.000.000	08	80.000.000	
2	Máy in màu loại 2	<ul style="list-style-type: none"> - Tốc độ in A4 (in laser): ≥ 31 trang/phút. - Độ phân giải: ≥ 600 x 600 dpi - Khay giấy vào: ≥ 250 tờ - Bộ nhớ: ≥ 512MB - In hai mặt tự động: Có - Kết nối: Hi-Speed USB 2.0, Ethernet. - Sử dụng bộ mực in: ≥ 1.800 trang <p>Bảo hành ≥ 12 tháng</p>	10.000.000	01	10.000.000	
3	Máy Photocopy loại 04	<ul style="list-style-type: none"> Tốc độ copy A4 ≥ 36 trang/phút Phóng to ≥ 400% Thu nhỏ ≤ 25% Số khay giấy tự động ≥ 02 khay x ≥ 500 tờ Dung lượng khay giấy tay ≥ 150 tờ Bộ nhớ chuẩn ≥ 4GB Ổ cứng lưu trữ ≥ 250 GB Giao tiếp NFC: Có Bộ nạp và đảo bản gốc tự động: Có Bộ đảo mặt bản sao: Có Chức năng chia bộ điện tử ngang dọc: Có Khở bản gốc tối đa A3 Cổng kết nối: 10-Base-T/100-Base-T/1000-Base-T Ethernet; USB 2.0. Màn hình hiển thị LCD cảm ứng màu ≥ 9 inch Kèm theo máy: Mực, từ và kệ máy. Bảo hành ≥ 12 tháng. * Chức năng in mạng: - Tốc độ in (A4): ≥ 36 trang/phút. - Độ phân giải: ≥ 1.200 x 1.200 dpi. * Chức năng Scan màu mạng: Tốc độ ≥ 80 trang/phút. 	70.000.000	01	70.000.000	
4	Máy tính để bàn loại 03	<p>Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng: TCVN 7189:2009</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ vi xử lý: ≥ 2.8 GHz, Bộ nhớ đệm ≥ 	14.000.000	30	420.000.000	



	<p>9MB Cache, Số lõi ≥ 6, Số luồng ≥ 6. Tần số Turbo tối đa ≥ 3.9 GHz. - Bo mạch chủ: Chipset Intel® H310 hoặc tương đương - Bộ nhớ (RAM): ≥ 4 GB DDR4 Bus 2400Mhz - Ổ cứng (HDD): ≥ 1 TB - Ổ đĩa (ODD): \geq DVD-ROM - Màn hình (Monitor): ≥ 19.5 inch LED (Đồng bộ với thương hiệu Nhà sản xuất; độ phân giải: $\geq 1.600 \times 900$ dpi) - Thùng máy và nguồn (Case & PSU): Thùng máy (Đồng bộ với thương hiệu Nhà sản xuất), tính năng: Có USB 3.0 và ngõ cắm Audio mặt trước đồng bộ với mainboard. - Bàn phím, Chuột: Bàn phím, Chuột quang (Đồng bộ với thương hiệu Nhà sản xuất) - Hệ điều hành: Ubuntu hoặc tương đương. Bảo hành ≥ 24 tháng</p>				
5	<p>Máy vi tính xách tay loại 02</p> <p>Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng: TCVN 7189:2009 - Bộ vi xử lý: ≥ 1.6 GHz, Bộ nhớ đệm ≥ 6 MB Cache, Số lõi ≥ 4, Số luồng ≥ 8. Tần số Turbo tối đa ≥ 3.9 GHz - Hệ điều hành: Windows 10 (64bit) bản quyền. - Bộ nhớ Ram: ≥ 4GB DDR4 max 16GB. - Ổ cứng: ≥ 500 GB. - Ổ đĩa quang: DVD-RW. - Màn hình: kích thước ≥ 14 inch HD, có độ phân giải: $\geq 1.366 \times 768$ pixels. - Đồ họa: Intel UHD Graphics 620 hoặc tương đương - Kết nối không dây: Wifi 802.11ac + Bluetooth 4.x - Kết nối mạng LAN: 10/100/1000 Mbps - Cổng kết nối: ≥ 1x USB 2.0, ≥ 2 x USB3.0, Headphone-out & Audio-in Combo Jack, 1x VGA Port (D-Sub), 1x HDMI. - Bộ cấp nguồn AC: Có (Đồng bộ theo máy vi tính) - Pin: ≥ 4 cell (Đồng bộ theo máy vi tính) Bảo hành ≥ 12 tháng</p>	14.000.000	04	56.000.000	
TỔNG CỘNG: 636.000.000 đồng					

